

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 25-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Thẩm phán:

1/ Bà Đặng Thị Bích Loan.

2/ Bà Ngô Thị Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLPT- HNGĐ ngày 20/11/2023 về “tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 1222/2023/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6187/2023/QĐ-PT ngày 28/12/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoài P, sinh năm: 1978; Thường trú: 119/61 Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1982; Thường trú: 119/61 Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 60 Đường M, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn – Bà Phạm Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Trần Hoài P trình bày: Ông và bà L sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 quyển số 01/2006 ngày 16/6/2006 của Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường cãi vã nguyên nhân chính là do bà L có

hành vi sử dụng tiền của ông để cho người khác sử dụng, có hành vi cãi nhau với mẹ ông, trong khi gia đình ông sống nhờ vào kinh tế của bà.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung là Trần Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2006; Trần Thị Thảo N, sinh ngày 02/02/2010; Trần Hoài T1 sinh ngày 03/12/2015. Nay ông đồng ý để các con tự quyết định sống với ba hoặc mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim L trình bày: Bà L đồng ý về kết hôn, thời gian chung sống là đúng. Hai bên có phát sinh mâu thuẫn nhưng bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông P đưa ra bằng chứng về hành vi bà lấy tiền nuôi người khác và đánh mẹ chồng.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung là Trần Thị Phương T sinh ngày 07/11/2006, Trần Thị Thảo N sinh ngày 02/02/2010, Trần Hoài T1 sinh ngày 03/12/2015. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 1222/2023/HNGĐ-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1,3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án Dân sự; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoài P.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoài P được ly hôn với bà Phạm Thị Kim L. Giấy chứng nhận kết hôn số 68 quyển số 01/2006 ngày 16/6/2006 của Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao trẻ Trần Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2006; Trần Thị Thảo N, sinh ngày 02/02/2010; Trần Hoài T1, sinh ngày 03/12/2015 cho bà Phạm Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Hoài P không cấp dưỡng nuôi con do bà Phạm Thị Kim L không yêu cầu.

Ông P, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P bà L xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/8/2023, bị đơn bà Phạm Thị Kim L kháng cáo bản án sơ thẩm xin được đoàn tụ. Ngày 28/8/2023, bà L có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị tòa cấp phúc thẩm giải quyết số tiền mà bà L và ông P vay tại Ngân hàng X chưa được xem xét, giải quyết tại tòa cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim L đồng ý ly hôn với ông Trần Hoài P.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2006; Trần Thị Thảo N, sinh ngày 02/02/2010; Trần Hoài T1, sinh ngày 03/12/2015 cho ông Trần Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Kim L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung do ông Trần Hoài P không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Tòa không xét.

Về nợ chung: Ông Trần Hoài P đồng ý tự chịu trách nhiệm giải quyết (nếu có).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm do các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Thị Kim L không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm nên đã có đơn xin kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bà L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Phạm Thị Kim L và ông Trần Hoài P đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim L đồng ý ly hôn với ông Trần Hoài P.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2006; Trần Thị Thảo N, sinh ngày 02/02/2010; Trần Hoài T1, sinh ngày 03/12/2015 cho ông Trần Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Kim L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung do ông Trần Hoài P không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Tòa không xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Hoài P đồng ý tự chịu trách nhiệm giải quyết (nếu có).

Xét, sự thỏa thuận trên của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 300 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim L.

2. Sửa bản án sơ thẩm số 1222/2023/HNGĐ-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Phạm Thị Kim L và ông Trần Hoài P như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim L đồng ý ly hôn với ông Trần Hoài P.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 07/11/2006; Trần Thị Thảo N, sinh ngày 02/02/2010; Trần Hoài T1, sinh ngày 03/12/2015 cho ông Trần Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Kim L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung do ông Trần Hoài P không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết. Tòa không xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Hoài P đồng ý tự chịu trách nhiệm giải quyết (nếu có).

Ông P, bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoài P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0009575 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P đã nộp đủ tiền án phí.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kim L phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0026329 ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND quận D, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận D, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên

